Thành phố Huế, ngày 06 tháng 5 năm 2020

Số: 181/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự dân sự thụ lý số 144/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2020 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hồ Văn Quốc H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ 22, khu vực 6, phường Thủy Xuân, thành phố H, tỉnh T.

- Chị Ngô Thị Bình A, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Tổ 22, khu vực 6, phường Thủy Xuân, thành phố H, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hồ Văn Quốc H và chị Ngô Thị Bình A đã thật sự trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn Quốc Hưng và chị Ngô Thị Bình A thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H và chị A xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là: Hồ Ngọc Cát T, sinh ngày 16/08/2013 và Hồ Văn Quốc T, sinh ngày 23/9/2016. Hiện hai con chung đang ở với chị A. Anh H và chị A thỏa thuận giao 02 con

chung là cháu Hồ Ngọc Cát T và Hồ Văn Quốc T cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H và chị A tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh H và chị A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh H và chị A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Hồ Văn Quốc H và chị Ngô Thị Bình A phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà anh H, chị A đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/009663 ngày 10/3/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND phường Thủy Xuân , TP.H (ĐKKH số 68 ngày 21.06.2013);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.